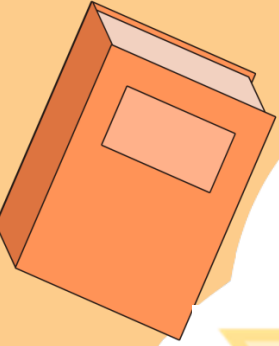


**KHỞI
ĐỘNG**



TRÒ CHƠI: ĐOÁN XEM TÔI LÀ AI?





DANH TỪ

ĐỘNG TỪ

TÍNH TỪ

ĐẠI TỪ



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐẠI TỪ



KHÁM PHÁ





Bài 1



Những từ in đậm trong mỗi câu sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?



- Nắng vàng óng. Lúa cũng **vậy**.
- Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng **thế**.
- Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. **Đó** là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.



Thảo luận nhóm 2- 2 phút

Bài 1



Những từ in đậm trong mỗi câu sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?



- Nắng vàng óng. Lúa cũng vây.
- Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng thế.
- Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. Đó là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.



Bài 1



Những từ in đậm trong mỗi câu sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?



- Nắng vàng óng. Lúa cũng vây.
- Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng thế.
- Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. Đó là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.





c. Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. **Đó** là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.



c. Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. **Đó** là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.

Bài 1



Những từ in đậm trong mỗi câu sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?



- Nắng vàng óng. Lúa cũng vây.
- Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng thế.
- Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. Đó là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.



Bài 1



Những từ in đậm trong mỗi câu sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?



- Nắng vàng óng. Lúa cũng **vàng óng**.
- Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng **cao và thẳng**.
- Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. **Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu** là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.



Bài 1



Những từ in đậm trong mỗi câu sau được dùng để thay cho từ ngữ nào?



- Nắng vàng óng. Lúa cũng vây.
- Cây tre này cao và thẳng. Các cây kia cũng thế.
- Cánh đồng vàng ruộm báo hiệu một vụ mùa bội thu. Đó là thành quả lao động vất vả, “một nắng hai sương” của các cô bác nông dân.

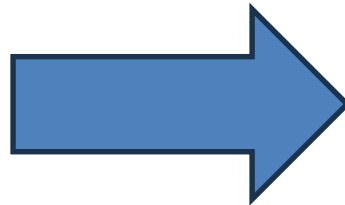




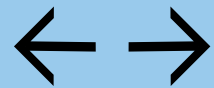
“

vậy, thế, đó

”



ĐẠI TỪ THAY THẾ



Trong những đoạn trích dưới đây, từ nào được dùng để hỏi?



a) Cốc! Cốc! Cốc!

- Ai gọi đó!

- Tôi là thỏ...

(Võ Quảng)

b) Bé nằm ngấm nghĩ?

- Nắng ngủ ở đâu?

- Nắng ngủ nhà nắng

Mai lại gặp nhau.

(Thụy Anh)

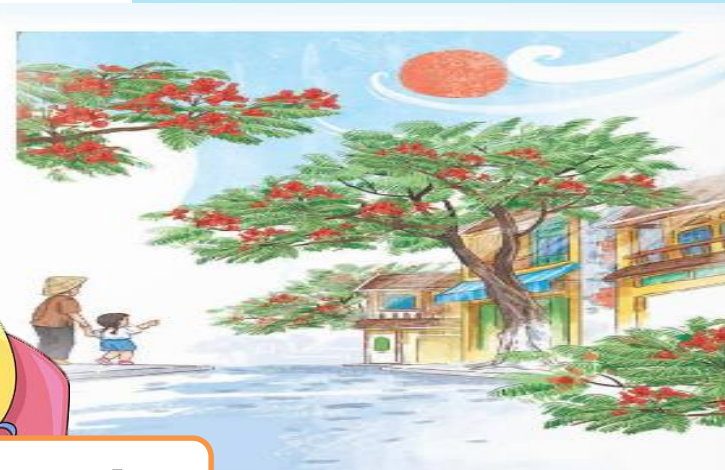
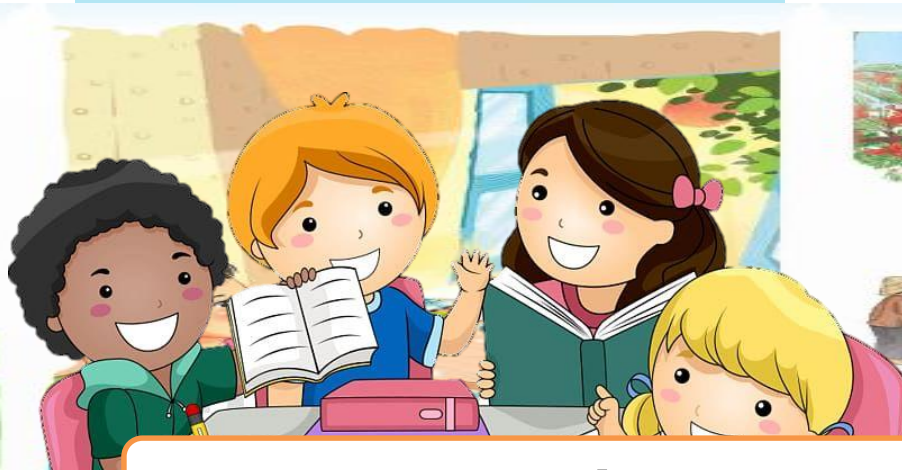
b) Mùa nào phượng vĩ

Nở đỏ rực trời

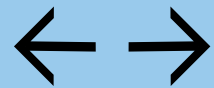
Ở khắp nơi nơi

Ve kêu ra rả?

(Câu đố)



Thảo luận nhóm 2 – 2 phút



Trong những đoạn trích dưới đây, từ nào được dùng để hỏi?



a) Cốc! Cốc! Cốc!

- Ai gọi đó!

- Tôi là thỏ...

(Võ Quảng)

b) Bé nằm ngấm nghĩ?

- Nắng ngủ ở đâu?

- Nắng ngủ nhà nắng

Mai lại gặp nhau.

(Thụy Anh)

b) Mùa nào phượng vĩ

Nở đỏ rực trời

Ở khắp nơi nơi

Ve kêu ra rả?

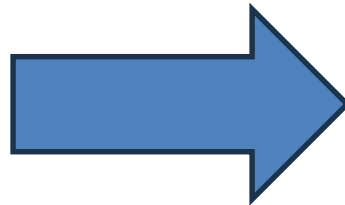
(Câu đố)



“

Ai, đâu, nào

”



ĐẠI TỪ NGHI VẤN



Hạt thóc

Hạt thóc được mẹ lúa yêu thương, chiều chuộng nên rất kiêu. Thóc nói với ngô, khoai, sắn:

– **Ta** là hạt vàng đấy, các **bạn** ạ. Chẳng ai bằng **ta** được.

Ngô liền nói:

– **Cậu** ơi, **tớ** nghĩ **cậu** chỉ là hạt vàng khi ở trên cánh đồng này thôi. Còn nếu ở trong bát cơm, chắc chắn **cậu** sẽ bị gắp bỏ ra ngoài.

Hạt thóc nghe xong, im lặng.

(Phan Tụ Gia Bách)



a. Các từ in đậm trong câu chuyện trên được dùng để làm gì?

b. Trong số các từ đó, những từ nào chỉ người nói, những từ nào chỉ người nghe?



PHIẾU BÀI TẬP

a. Các từ in đậm ta, bạn, cậu, tớ dùng để xưng hô giữa các nhân vật thóc, ngô, khoai, sắn với nhau.

b.

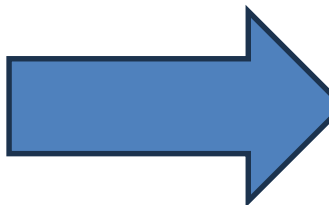
Các từ	Người nói	Người nghe
Ta	x	
Bạn		x
Cậu		x
Tớ	x	



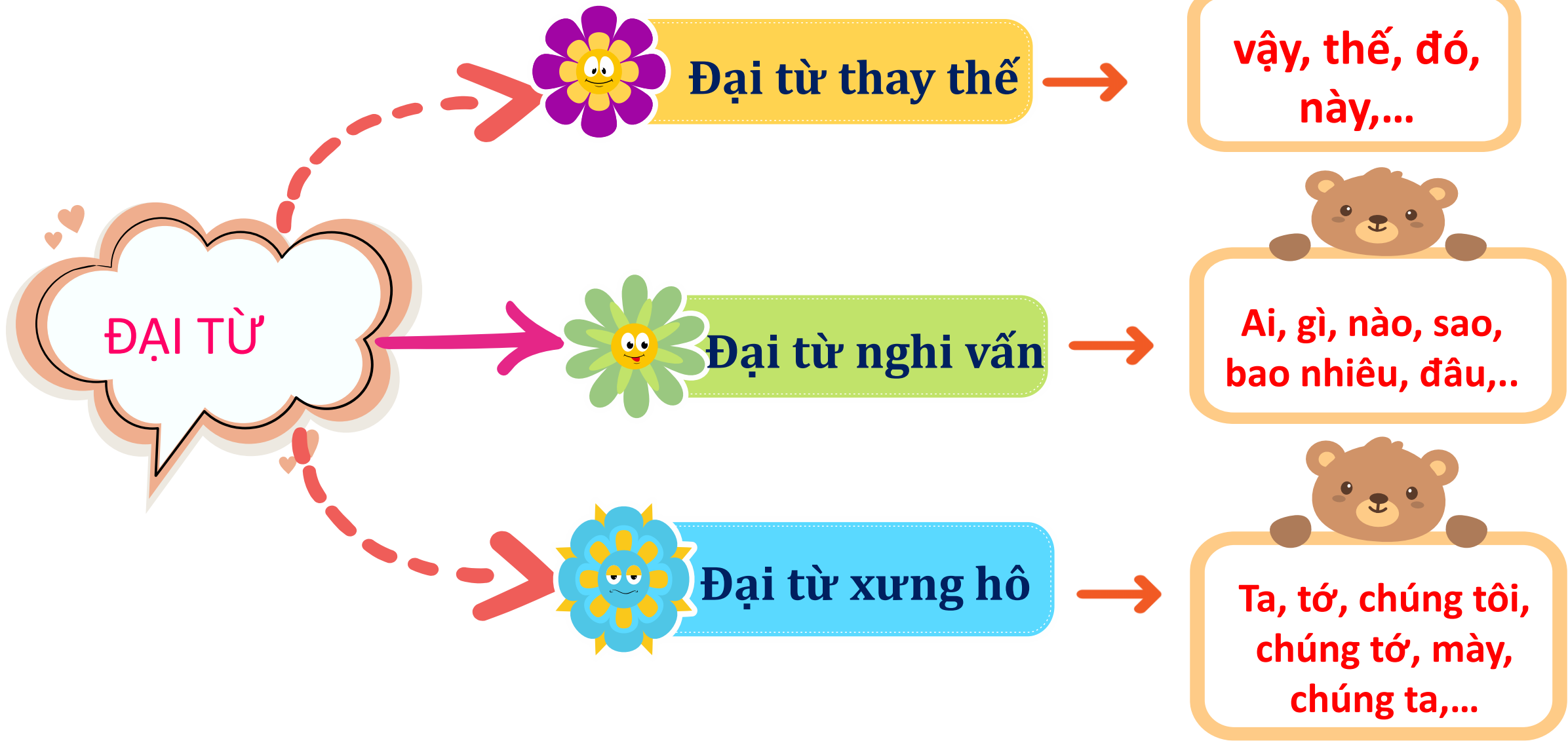
“

Ta, bạn, tớ, cậu

”



Đại từ xưng hô





GHI NHỚ

Đại từ xưng hô dùng để thay thế như thế, vậy, đó, này, ... (đại từ thay thế), để hỏi như ai, gì, nào, sao, bao nhiêu, đâu, ... (đại từ nghi vấn) hoặc để xưng hô như tôi, tớ, chúng tớ, mày, chúng ta, ... (đại từ xưng hô). Ngoài ra, trong tiếng Việt, có nhiều danh từ được dùng để xưng hô như ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cháu, thầy, bạn, ...

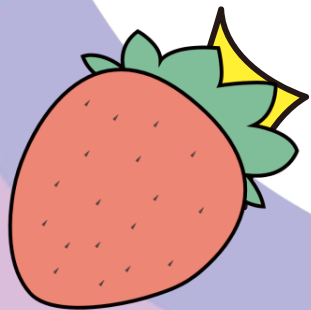
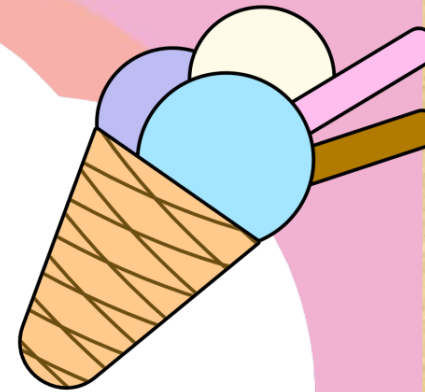
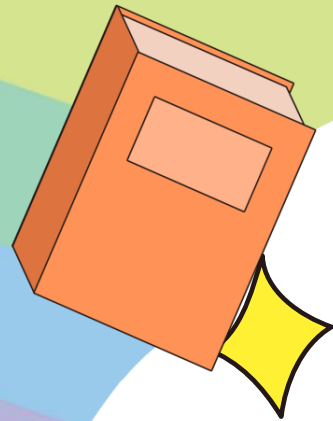
HOẠT ĐỘNG





Bài 4. Đóng vai hạt thóc trong câu chuyện Hạt thóc, viết câu đáp lại lời của ngô, trong đó có sử dụng một đại từ.

VĂN DỤNG



CHÚC EM
ĐỌC TỐT

